

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1145/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 25 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt
Đề án xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 29/4/2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định trình tự thủ tục, lập, thẩm định, phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2010-2020.

Điều 2. Việc lập, thẩm định, phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên, giai đoạn 2010-2020 thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Văn Trúc**

BẢNG TỔNG HỢP NGÂN SÁCH CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM 2011-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung chính sách	Tổng kinh phí	Chia ra theo các nguồn			Ngân sách tỉnh bổ sung hàng năm	Đơn vị chủ trì
			TW hỗ trợ	Ngân sách địa phương	Vốn lồng ghép		
	Tổng kinh phí	8.184	415	7.619	150	1.524	
1	Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức	300	50	200	50	40	Sở Lao động-TB&XH
2	Công tác kiểm tra, triệt phá ổ nhóm	750	0	750	0	150	Công an tỉnh
3	Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã	5.169	0	5.169	0	1.034	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Xây dựng mô hình trợ giúp cộng đồng	315	315	0	0	0	Sở Lao động-TB&XH
5	Xây dựng xã phường không có tệ nạn mại dâm	1.000	0	900	100	180	UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tiếp nhận Chữa bệnh - GD - LĐXH đối tượng mại dâm	300		300		60	Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - LĐXH
7	Hoạt động kiểm tra giám sát	150	50	100	0	20	Sở Lao động-TB&XH
8	Quản lý thực hiện Chương trình	200	0	200	0	40	Sở Lao động-TB&XH

BẢNG TỔNG HỢP NGÂN SÁCH CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN MẠI DÂM 2011-2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung chính sách	Tổng kinh phí	Chia ra theo các nguồn			Ngân sách tỉnh bổ sung hàng năm	Đơn vị chủ trì
			TW hỗ trợ	Ngân sách địa phương	Vốn lồng ghép		
	Tổng kinh phí	8.184	415	7.619	150	1.524	
1	Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức	300	50	200	50	40	Sở Lao động-TB&XH
2	Công tác kiểm tra, triệt phá ổ nhóm	750	0	750	0	150	Công an tỉnh
3	Đội hoạt động xã hội tình nguyện cấp xã	5.169	0	5.169	0	1.034	UBND các huyện, thị xã, thành phố
4	Xây dựng mô hình trợ giúp cộng đồng	315	315	0	0	0	Sở Lao động-TB&XH
5	Xây dựng xã phường không có tệ nạn mại dâm	1.000	0	900	100	180	UBND các huyện, thị xã, thành phố
6	Tiếp nhận Chữa bệnh - GD - LĐXH đối tượng mại dâm	300		300		60	Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - LĐXH
7	Hoạt động kiểm tra giám sát	150	50	100	0	20	Sở Lao động-TB&XH
8	Quản lý thực hiện Chương trình	200	0	200	0	40	Sở Lao động-TB&XH